

BỘ CÔNG THƯƠNG
Số: 17/2018/TT-BCT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 10 tháng 7 năm 2018

THÔNG TƯ

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2013/TT-BCT
ngày 27 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định
về việc xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và quản lý kinh phí
khuyến công quốc gia**

*Căn cứ Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về
khuyến công;*

*Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy
định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;*

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Công Thương địa phương;

*Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của
Thông tư số 36/2013/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công
Thương quy định về việc xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và quản lý kinh phí
khuyến công quốc gia.*

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2013/TT-BCT ngày 27
tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về việc xây dựng
kế hoạch, tổ chức thực hiện và quản lý kinh phí khuyến công quốc gia**

1. Sửa đổi khoản 3 và bổ sung khoản 5, khoản 6, khoản 7 vào Điều 2 như sau:

“3. Đề án khuyến công quốc gia điểm (sau đây gọi là đề án điểm) là đề án khuyến
công quốc gia (sau đây gọi là đề án) được lập theo ngành nghề sản xuất các sản
phẩm có tiềm năng, lợi thế cạnh tranh của quốc gia, vùng, địa phương; có từ 02 nội
dung hoạt động khuyến công và 02 đối tượng thụ hưởng trở lên; thời gian thực hiện
từ 02 đến 03 năm; các nội dung hoạt động khuyến công trong đề án có sự liên kết

nhằm khuyến khích, hỗ trợ thúc đẩy sự phát triển công nghiệp nông thôn theo hướng có trọng tâm, trọng điểm.”

“5. *Đề án khuyến công quốc gia theo nhóm* (sau đây gọi là đề án nhóm) là đề án khuyến công quốc gia có từ 02 đối tượng thụ hưởng trở lên thực hiện cùng một nội dung hoạt động khuyến công.

6. *Đề án khuyến công quốc gia theo đối tượng cụ thể* là đề án có một đối tượng thụ hưởng xác định cho một nội dung hoạt động khuyến công trên một địa bàn cụ thể.

7. *Nhiệm vụ khuyến công quốc gia thường xuyên* là các nhiệm vụ khuyến công quốc gia do Cục Công Thương địa phương và các đơn vị cung cấp dịch vụ khuyến công thuộc Bộ Công Thương tổ chức thực hiện thường xuyên hàng năm để phục vụ chung cho hoạt động khuyến công cả nước, gồm các nhóm nhiệm vụ sau:

a) Thông tin tuyên truyền:

Cung cấp thông tin về các chính sách phát triển công nghiệp, khuyến công, thông tin thị trường, phổ biến kinh nghiệm, mô hình sản xuất kinh doanh điển hình, sản xuất sạch hơn trong công nghiệp, thông qua các hình thức như: xây dựng các chương trình truyền hình, truyền thanh; xuất bản các bản tin, ấn phẩm; xây dựng cơ sở dữ liệu, trang thông tin điện tử; tờ rơi, tờ gấp và các hình thức thông tin đại chúng khác;

b) Hợp tác quốc tế về khuyến công:

Trao đổi, học tập kinh nghiệm về công tác khuyến công, khuyến khích phát triển công nghiệp, quản lý cụm công nghiệp, sản xuất sạch hơn với các tổ chức, cá nhân nước ngoài theo quy định của pháp luật Việt Nam. Nâng cao năng lực, trình độ cho cán bộ làm công tác khuyến công theo các chương trình hợp tác quốc tế và các chương trình, đề án học tập, khảo sát tại nước ngoài;

c) Nâng cao năng lực quản lý và tổ chức thực hiện hoạt động khuyến công:

Xây dựng chương trình, tài liệu và tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác khuyến công; tổ chức hội thảo chuyên đề, hội nghị đánh giá tổng kết về hoạt động khuyến công; xây dựng, duy trì, phổ biến cơ sở dữ liệu và trang thông tin điện tử về khuyến công và sản xuất sạch hơn; xây dựng

kế hoạch khuyến công hàng năm; kiểm tra, giám sát, hướng dẫn triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án khuyến công.”

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 như sau:

“Điều 3. Phương thức thực hiện các đề án, nhiệm vụ khuyến công quốc gia

1. Các đề án, nhiệm vụ thực hiện theo Luật Đấu thầu (nếu đủ điều kiện theo quy định) gồm: Tổ chức hội chợ, triển lãm trong nước và nước ngoài; hỗ trợ tham gia hội chợ triển lãm trong nước và nước ngoài (sử dụng kinh phí khuyến công quốc gia hỗ trợ cho một hội chợ, triển lãm); hỗ trợ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp và sửa chữa, nâng cấp hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường tại cụm công nghiệp; các đề án truyền thông.

2. Ngoài các đề án, nhiệm vụ thực hiện theo Luật Đấu thầu quy định tại khoản 1 Điều này, các đề án, nhiệm vụ khác thực hiện theo phương thức xét chọn.”

3. Bổ sung Điều 3a vào sau Điều 3 như sau:

“Điều 3a. Cách thức triển khai thực hiện đề án nhóm, đề án điểm

1. Đề án nhóm

a) Đề án nhóm gồm: Đề án đào tạo nghề, truyền nghề; nâng cao năng lực quản lý, khởi sự thành lập doanh nghiệp; tư vấn, trợ giúp các cơ sở công nghiệp nông thôn; hỗ trợ các cơ sở công nghiệp nông thôn tham gia hội chợ, triển lãm; hỗ trợ ứng dụng máy móc tiên tiến vào sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp; hỗ trợ xây dựng, đăng ký nhãn hiệu;

b) Đề án nhóm không yêu cầu phải xác định địa điểm, đơn vị thụ hưởng, đơn vị phối hợp khi thẩm định cấp Bộ. Riêng đề án nhóm hỗ trợ ứng dụng máy móc tiên tiến vào sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp phải lập theo từng lĩnh vực, sản phẩm có tiềm năng, lợi thế cạnh tranh của vùng, địa phương trên cơ sở danh mục ngành nghề được hưởng chính sách khuyến công quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 45/2012/NĐ-CP; phải xác định địa điểm, đơn vị thụ hưởng, chủng loại máy móc thiết bị khi thẩm định cấp Bộ và xác định đơn vị phối hợp, thông số kỹ thuật của máy móc thiết bị khi lập kế hoạch triển khai để làm cơ sở ký kết hợp đồng khuyến công quốc gia.

2. Đề án điểm

a) Khi thẩm định cấp Bộ, các nội dung hoạt động khuyến công trong năm đầu kế hoạch phải xác định cụ thể địa điểm, đơn vị thụ hưởng, đơn vị phối hợp (trừ các nội dung theo nhóm thực hiện như quy định tại điểm b khoản 1 Điều này);

b) Đối với việc xây dựng kế hoạch các năm tiếp theo: Các địa phương, đơn vị, Trung tâm Khuyến công quốc gia ở các vùng chịu trách nhiệm rà soát, điều chỉnh nội dung hoạt động khuyến công phù hợp với tình hình thực tế, lập thành kế hoạch khuyến công quốc gia cho năm dự toán ngân sách trên cơ sở đã xác định cụ thể các nội dung yêu cầu như đối với năm đầu kế hoạch để thẩm định theo quy định;

c) Đề án điểm sau khi được Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt kế hoạch kinh phí khuyến công quốc gia trong năm đầu kế hoạch, sẽ được ưu tiên bố trí kinh phí các năm tiếp theo để thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.”

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 2 Điều 4 như sau:

“1. Phù hợp với chủ trương, chính sách, kế hoạch, chương trình phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp của Đảng, Nhà nước; phù hợp với quy hoạch quốc gia, vùng, tỉnh.

2. Phù hợp với đối tượng, nội dung hoạt động khuyến công, danh mục ngành nghề được hưởng chính sách khuyến công quy định tại Nghị định số 45/2012/NĐ-CP; phù hợp với nguyên tắc sử dụng kinh phí khuyến công theo quy định tại Thông tư số 28/2018/TT-BCT ngày 28 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công.”

5. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 6 như sau:

“b) Danh mục đề án, nhiệm vụ đăng ký kế hoạch khuyến công quốc gia theo Mẫu số 2 của Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư này.”

6. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 và khoản 4 Điều 6 như sau:

“2. Cục Công Thương địa phương rà soát, lựa chọn đề án, nhiệm vụ theo danh mục đăng ký kế hoạch khuyến công quốc gia của các địa phương, đơn vị, Trung tâm Khuyến công quốc gia ở các vùng và bổ sung thêm đề án, nhiệm vụ của Cục Công Thương địa phương để tổng hợp kế hoạch khuyến công quốc gia trình Bộ Công

Thương xem xét, tổng hợp chung vào kế hoạch ngân sách nhà nước của Bộ Công Thương gửi Bộ Tài chính tổng hợp theo quy định.”

“4. Căn cứ quyết định phê duyệt kế hoạch khuyến công quốc gia và dự toán thu chi ngân sách hàng năm của Bộ Công Thương, Cục Công Thương địa phương thông báo giao nhiệm vụ khuyến công quốc gia thường xuyên cho các đơn vị để tổ chức thực hiện theo quy định. Sau khi có ý kiến thống nhất phân bổ dự toán ngân sách của Bộ Tài chính, Cục Công Thương địa phương thông báo giao kế hoạch kinh phí khuyến công quốc gia cho các địa phương, đơn vị có đề án để ký hợp đồng, triển khai thực hiện.”

7. Sửa đổi, bổ sung Điều 7 như sau:

“Điều 7. Tiêu chí chung và tiêu chí ưu tiên lựa chọn đề án, nhiệm vụ

1. Tiêu chí chung

- a) Phù hợp với nguyên tắc lập đề án theo quy định tại Điều 4 Thông tư này;
- b) Nội dung hoạt động khuyến công có tác động khuyến khích, thúc đẩy sự phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trên phạm vi quốc gia, vùng, địa phương;
- c) Phù hợp với mức hỗ trợ kinh phí khuyến công quốc gia theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Công Thương;
- d) Đơn vị thực hiện đề án không vi phạm hợp đồng khuyến công quốc gia trong 02 năm gần nhất.

2. Tiêu chí ưu tiên

- a) Ưu tiên lựa chọn các đề án điểm; đề án có ngành nghề, địa bàn ưu tiên theo quy định tại Nghị định số 45/2012/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn về khuyến công;
- b) Trường hợp các đề án triển khai trên địa bàn có điều kiện như nhau, ngành nghề như nhau thì ưu tiên lựa chọn đề án của đơn vị có kinh nghiệm, năng lực tổ chức thực hiện tốt hơn.”

8. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 2 Điều 8 như sau:

“1. Thẩm định cấp cơ sở

- a) Đối với đề án do Sở Công Thương đăng ký và đề án của đơn vị khác thực hiện trên quy mô một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: